**TÊN BÀI VIẾT - HƯỚNG DẪN VIẾT BÀI  
ĐĂNG TRÊN TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ**

**Hồ Thế Hà1\*, Nguyễn Trường Thọ2**

1 Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

2 Phòng Khoa học Công nghệ - Hợp tác Quốc tế, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

\*Email: tapchidhkh@hueuni.edu.vn

**TÓM TẮT**

Phần này nêu nội dung nghiên cứu và kết quả chính; được soạn bằng mã Unicode, font Palatino Linotype, dài khoảng từ 150 từ 200 từ, cỡ chữ 10, cách đều lề trái và phải 1 cm. Phần tóm tắt và từ khoá được viết bằng tiếng Việt và Anh. Phần tiếng Việt được đặt ở đầu bài báo và tiếng Anh được đặt ở cuối bài báo. Tài liệu tham khảo không được trích dẫn trong phần này.

**Từ khóa:** cỡ chữ 10, ít nhất 3, nhiều nhất 5 từ, theo thứ tự alphabet.

**1. MỞ ĐẦU**

Kể từ phần này trở đi, toàn bộ bài viết (bằng tiếng Việt) phải được soạn bằng Microsoft Word, khổ giấy A4, căn lề trái 3 cm, phải 3 cm, trên 3.5 cm, dưới 3.5 cm. Bài chỉ để 1 cột, dài không quá 10 trang kể cả bảng, hình và tài liệu tham khảo (TLTK). Các nội dung được soạn bằng mã Unicode, font chữ Palatino Linotype, cỡ chữ 11 – trừ phần tóm tắt, danh mục tài liệu tham khảo và mục quy định bên dưới. Áp dụng cách dòng **At least 16 pt**, cách đoạn **6 pt** phía trên (Before) và **0 pt** phía dưới (After). Đối với dòng đầu tiên của mỗi đoạn, đặt chế độ thụt vào 1 tab bằng **1,27 cm**. Canh lề thẳng hai bên.

Phần Mở đầu của bài viết thuộc lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn có thể thay thế bằng các phương án khác nhau như sau: sử dụng cụm từ khác như DẪN NHẬP, ĐẶT VẤN ĐỀ; hoặc đánh số thứ tự rồi ghi tiêu đề tuỳ theo ý tưởng của tác giả hoặc đánh số thứ tự theo chữ số Hy Lạp mà không ghi tiêu đề. Trong phần “Mở đầu”, nêu tính cấp thiết hay lý do nghiên cứu hoặc những vấn đề mà tác giả cần giải quyết. Trong phần này tác giả phải trích dẫn TLTK /chú thích đầy đủ (nếu có) theo quy định dưới đây.

**Quy định về trích dẫn TLTK và chú thích**

TLTK phải được trích dẫn ở vị trí phù hợp, nhưng nhất thiết phải ngay sau nội dung tham khảo, tránh trường hợp TLTK được trích dẫn ở ngay sau các tên đầu mục, tiểu mục của bài viết. Nếu tác giả lấy nguồn thông tin từ một tài liệu A, nhưng thông tin đó trong tài liệu A lại được trích dẫn từ tài liệu B khác, thì tác giả phải trích dẫn đồng thời cả hai nguồn TLTK. Dùng chữ số Hy Lạp 1, 2, 3, … đi kèm số chỉ trang của TLTK và được đặt trong ngoặc vuông để trích dẫn TLTK, ví dụ [2, tr. 23]; Chú ý đặt TLTK trước dấu chấm câu nếu để ở cuối câu. Số thứ tự (1, 2, 3, …) ở đây là số thứ tự TLTK được trích dẫn và cũng chính là số thứ tự của các TLTK trong danh mục TLTK ở cuối bài. Nếu trích dẫn TLTK từ 2 hoặc nhiều trang liên tiếp từ một TLTK, thì có dấu gạch nối ở giữa số chỉ trang đầu và trang cuối, ví dụ [2, tr. 23 - 25]. Nếu trích dẫn TLTK từ 2 hoặc nhiều trang không liên tiếp, thì có dấu phẩy “,” ngăn cách giữa các trang, ví dụ [2, tr. 23, 30, 35]. Nếu trích dẫn 2 hoặc hơn 2 TLTK, cách trích dẫn được thực hiện tương tự, nhưng có dấu “;” để ngăn cách các TLTK, ví dụ [2, tr. 23 – 24; 5, tr.30].

Trong một số trường hợp, để giải thích rõ hơn về nội dung trích dẫn TLTK, ngoài việc trích dẫn TLTK, tác giả có thể chú thích thêm theo cách như sau: sử dụng một đường kẻ ngang (filet) để ngăn cách phần nội dung và phần chú thích của trang, rồi ghi chú thích vào ngay dưới đường kẻ ngang. Nếu phần chú thích không thể bố trí trong một trang, có thể bố trí vào trang tiếp theo theo cách tương tự.

Tuỳ thuộc vào dạng TLTK là bài viết thuộc sách chuyên khảo, tạp chí đã xuất bản hoặc đăng trong kỷ yếu hội nghị, hội thảo, hoặc bằng sáng chế, luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ… cách viết TLTK trong danh mục TLTK sẽ khác nhau và được quy định ở mục TÀI LIỆU THAM KHẢO trong phần cuối của hướng dẫn này.

**2. NỘI DUNG**

Phần Nội dung có thể ghi số thứ tự tiếp theo, có thể ghi hoặc không ghi tiêu đề (đối với trường hợp không có phần Mở đầu, mà chỉ có số thứ tự với tiêu đề theo ý tưởng của tác giả hoặc hoặc đánh số thứ tự theo chữ số Hy lạp mà không ghi tiêu đề).

Phần này trình bày các kết quả nghiên cứu và có thể trình bày qua các bảng số liệu và hình vẽ (sơ đồ, bản vẽ, đồ thị, bản đồ và biểu đồ). Các kết quả cần được thể hiện một cách rõ ràng, có tính logic, kèm theo các bình luận hay lý giải, biện minh và nhận xét (có thể so sánh/đối chiếu với các kết quả nghiên cứu trước đó)… để làm rõ các nội dung nghiên cứu. Hình vẽ phải được thiết kế rõ ràng và dễ hiểu. Các tiêu đề và chú thích trên hình vẽ, bảng biểu cần ngắn gọn nhưng cung cấp đầy đủ thông tin liên quan (quy định về viết tắt, biể diễn đơn vị đo, hình vẽ và biểu bảng như ở tiểu mục 2.1, 2.2 và 2.3). Trong phần này, cần trích dẫn TLTK và chú thích đầy đủ (nếu có) theo quy định ở trên (xem mục 1).

Phần này thông thường có nhiều nội dung, nên có thể được chia thành nhiều mục, mỗi mục có thể chia thành các tiều mục được đánh số bằng 2 chữ số (ví dụ 2.1, 2.2,….) và in đậm. Tiểu tiểu mục (nếu có) được đánh số bằng 3 chữ số (ví dụ 2.1.1., 2.1.2,…) và được in thường. Lưu ý, không chia nhỏ các tiểu tiểu mục với quá 3 chữ số.

**2.1. Quy định về các từ viết tắt**

Các từ viết tắt được sử dụng khi chúng được dùng tối thiểu 3 lần trong bài báo. Từ viết tắt phải được định nghĩa ngay khi chúng xuất hiện lần đầu tiên trong văn bản. Nếu một từ viết tắt đã được định nghĩa trong phần “Tóm tắt”, nó vẫn cần thiết được định nghĩa lại trong lần xuất hiện ngay sau đó. Đối với các từ viết tắt là các thuật ngữ chuyên môn thông dụng như GDP, UBND, TW, KT-XH… và những chữ đã được dùng phổ biến như tên các tổ chức quốc tế và quốc gia WHO, UNDP, USA,… tác giả không cần phải định nghĩa.

Sử dụng số “0” trước dấu thập phân: dùng “0,25” thay vì “,25”; Dùng “cm3” thay vì dùng “cc”; Khi biểu diễn đồng thời kích thước chiều dài và rộng của một đối tượng, tác giả cần sử dụng “1 m × 2 m” thay vì “1 × 2 m”. Khi biểu diễn một khoảng giá trị, tác giả nên viết “từ 5 đến 9” hoặc “5 – 9” thay vì “5 ~ 9” hoặc “5 ÷ 9”.

**2.2. Quy định về biểu diễn đơn vị đo**

Tất cả các đơn vị đo đều được đặt sau con số và cách ra một ký tự, trừ đơn vị phần trăm (%) và đơn vị nhiệt độ cencius (oC), chẳng hạn: 20 m, 125 mg/L, 12 kg, 150 người, 12 người/km2; 20%, 30oC. Đối với đơn vị thể tích (lít, mililit…), nên ký hiệu bằng chữ in hoa (capital letter), để tránh nhầm với con số 1, chẳng hạn, nên biểu diễn là 2 mg/L; 5,0 mL; 3,2 L (không nên biểu diễn là 2 mg/l; 3,2 l...).

**2.3. Quy định về hình vẽ, biểu bảng**

2.3.1. Hình vẽ

Hình vẽ (bao gồm sơ đồ, bản vẽ, đồ thị, bản đồ và biểu đồ) được căn giữa; Xung quanh hình không có đường viền. Do bài viết chỉ được in đen trắng, nên các đường biểu diễn trong cùng một hình vẽ cần được phân biệt bằng các dạng đường khác nhau như trong hình 1. Nếu hình vẽ đã sẵn có màu sắc khác đen và trắng, tác giả cần chuyển sang chế độ màu Grayscale bằng cách click chuột phải để chọn Format Object → Picture → Color → Grayscale để tạo sự tương phản cho hình vẽ. Chú ý rằng, đối với các hình vẽ được cấu tạo bằng các Text box, việc áp dụng chuyển đổi theo cách trên sẽ không thực hiện được. Khi đó, cần format nội dung từng Text box theo màu sắc đen trắng. Nếu thao tác rườm rà hoặc không thực hiện được, có thể chuyền hình vẽ gốc sang file dạng ảnh, sau đó thực hiện chuyển sang chế độ màu Grayscale như đã nêu ở trên.



***Hình 1*.** Tình hình việc làm sau khi ra trường của sinh viên ngành Ngữ văn.

Hình vẽ được đánh số thứ tự theo chữ số Hy lạp, chẳng hạn Hình 1, Hình 2…. . Chữ Hình 1, Hình 2… được in nghiêng, đậm. Sau chữ ***Hình 1***, ***Hình 2***… là dấu chấm ngăn cách“**.**”, rồi cách ra 1 ký tự, tiếp theo là tên hình, không nghiêng, cỡ chữ 10. Số thứ tự và tên hình được đặt dưới hình và được canh giữa. Dưới hình là chú thích hình, ghi các điều kiện thí nghiệm, điều kiện đo hoặc thông tin mô tả chi tiết thêm về hình và được in nghiêng, cỡ chữ 10.

2.3.2. Bảng

Bảng được đánh số thứ tự theo chữ số Hy Lạp, chẳng hạn Bảng 1, Bảng 2… Chữ Bảng 1, Bảng 2… được in nghiêng, đậm. Sau chữ ***Bảng 1***, ***Bảng 2***… là dấu chấm ngăn cách“**.**”, rồi cách ra 1 ký tự, tiếp theo là tên bảng, không nghiêng, cỡ chữ 10. Số thứ tự và tên bảng được đặt trên bảng và được căn giữa. Dưới bảng là chú thích của bảng (cỡ chữ 10, in nghiêng), ghi các điều kiện thí nghiệm, điều kiện đo hoặc thông tin mô tả chi tiết thêm về bảng.

***Bảng 1*.** Chỉ tiêu tuyển sinh đầu vào một số ngành ở trường ĐHKH Huế năm 2014\*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Ngành học | Mã ngành | Khối thi | Chỉ tiêu |
| 1 | Vật lý học | 440102 | A | 60 |
| 2 | Công nghệ thông tin | 480250 | A | 250 |
| 3 | Hoá học | 440112 | A và B | 70 |
| 4 | Địa lý tự nhiên | 440217 | A và B | 40 |
| 5 | Kiến trúc | 580102 | V\* | 180 |

*\** *Môn Toán có hệ số 1,5; Vật lý: 1,0; Vẽ mỹ thuật: 1,5 trong đó tỷ lệ Vẽ MT1/Vẽ MT2 là 6/4.*

Giữa tên bảng và bảng cách nhau 6 pt. Giữa chú thích và bảng cách nhau 6 pt. Bảng chỉ kẻ các đường trên và dưới bảng (1,5 pt) và đường dưới hàng tiêu đề (1 pt). Khoảng cách các hàng trong bảng là dòng đơn (single), ví dụ như ở Bảng 1.

**3. KẾT LUẬN**

Phần này đưa ra những kết luận chung từ kết quả nghiên cứu, nêu các hạn chế của nghiên cứu và những định hướng nghiên cứu tiếp theo.

Phần này có thể thay bằng các phương án khác như sau: i) Không ghi tiêu đề “Kết luận”, mà trực tiếp đưa ra kết luận hoặc ii) Đánh số thứ tự tiếp theo, không ghi tiêu đề “Kết luận”, mà trực tiếp đưa ra kết luận.

**LỜI CẢM ƠN**

Phần này có thể có hoặc không. Nếu có, là lời cảm ơn hoặc thông tin các tổ chức, đơn vị đã tài trợ kinh phí, tạo điều kiện cho nghiên cứu; các cá nhân đã hỗ trợ nghiên cứu. Viết ngắn gọn khoảng vài dòng; Dùng font chữ Palatino Linotype, cỡ chữ 11, in thường.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

*Định dạng đối với sách chuyên khảo:*

[1]. Tên tác giả (năm xuất bản). *Tên Sách, lần xuất bản*, Nhà xuất bản, Thành phố đặt trụ sở nhà xuất bản.

*Ví dụ:*

[2]. Lê Nguyên Cẩn (1999). *Cái kỳ ảo trong tác phẩm Balzac,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.

*Định dạng đối với các bài thuộc tạp chí:*

[4]. Tên tác giả (năm xuất bản). Tên bài báo, *Tên tạp chí*, Tập, Số*,* tr*. xxx-xxx*.

*Ví dụ:*

[5]. Phùng Văn Tửu (2006). Những hướng đổi mới của văn học kỳ ảo thế kỷ XX, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, Số 6, tr. 24 - 30.

*Định dạng đối với sách online cho phép sử dụng:*

[7]. Tên tác giả (năm xuất bản). *Tên sách,* Website: tên đường dẫn

*Ví dụ:*

[8]. Thủ tướng Chính phủ (2007). *Nghị định quy định về đơn vị đo lường chính thức*, Website: http://vbqppl.moj.gov.vn/vbpq/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View\_Detail.aspx?ItemID=26024

*Định dạng đối với tạp chí online:*

[10]. Tên tác giả (năm xuất bản). Tiêu đề bài báo, *Tên tạp chí* [online], Tập, Số,Website: tên đường dẫn.

*Ví dụ:*

[11].Trần Đình Sử (2013). Cần đổi mới suy nghĩ về lịch sử và viết về lịch sử, *Tạp chí Văn học Việt online,* Số 1, Website: http://www.vanhocviet.org/luu-tru/-trn-nh-s-cn-i-mi-suy-ngh-v-lch-s-v-vit-v-lch-s

*Định dạng đối với bài trong kỷ yếu hội thảo/hội nghị đã được xuất bản:*

[12]. Tên tác giả (năm). Tiêu đề bài báo, *Kỷ yếu* *Tên hội thảo/hội nghị*, Thành phố tổ chức hội thảo, Tập *xxxx*, tr. *xxx - xxx.*

*Ví dụ:*

[13]. Phan Huy Lê (2008). Việt Nam học thời hội nhập quốc tế, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ 3,* Hà Nội*,* tr. 43–54.

*Định dạng đối với luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ:*

[14]. Tên tác giả (năm tốt nghiệp). “Tiêu đề luận văn”, Luận văn Thạc sĩ, Tên Chuyên ngành, Tên Trường, Thành phố, Quốc gia (nếu là Việt Nam thì không cần).

[15]. Tên tác giả (năm tốt nghiệp). “Tiêu đề luận án,” Luận án Tiến sĩ, Tên Chuyên ngành, Tên Trường, Thành phố, Quốc gia (nếu là Việt Nam thì không cần).

*Ví dụ:*

[16]. Lee Kung Woo (2000). “Đổi mới kinh tế ở Việt Nam và kinh nghiệm Hàn Quốc”, Luận văn Thạc sĩ, Chuyên ngành Lịch sử sử học và sử liệu học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

[17]. Biện Thị Quỳnh Nga (2013). “Hệ thống thể loại truyền thồng trong thơ mới 1932-1945”, Luận án Tiến sĩ, Chuyên ngành Văn học Việt Nam, Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

**INSTRUCTIONS OF MANUSCRIPT PREPARATION  
TO HUSC’S JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY  
IN ISSUES OF SOCIAL SCIENCE AND HUMANITY**

**Ho The Ha1\*, Nguyen Truong Tho2**

1 Faculty of Literature and Linguistics, University of Sciences, Hue University

2 Office for Science Technology and International Relations,  
University of Sciences, Hue University

\*Email: tapchidhkh@hueuni.edu.vn

**ABSTRACT**

This section introduces briefly research contents and the main results which is are edited using Unicode, Palatino Linotype font with a maximum length of 200 words, 10-pt size of text, italics, and indentations of 1 cm from left and right margins. The abstract and keywords are written in Vietnamese and English. These Vietnamese sections are placed at the top of the manuscript whereas On the other hand, these the English sections are placed at the end of the manuscript. Do not cite references in the abstract.

**Keywords:** 10-pt font size, in alphabetical order, least 3, max 5 words.

|  |
| --- |
| **GHI CHÚ:**  **Sau khi bài viết đã được Hội đồng biên tập chọn đăng, đề nghị tác giả cung cấp 1 file ảnh chân dung và một số thông tin lý lịch ngắn gọn bằng tiếng Việt, bao gồm: họ và tên, ngày sinh, nơi sinh, chức danh, chức vụ, sơ lược quá trình học tập và công tác (những mốc thời gian chính, năm và nơi cấp học hàm, học vị, …), lĩnh vực nghiên cứu và thành tích...**  **Những thông tin về tác giả sẽ được in vào cuối mỗi bài viết.** |